

Số: **84/2019/QĐST-HNGĐ**

*Bắc Tân Uyên, ngày 16 tháng 9 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 156/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Trần Văn Anh P, sinh năm 1982. Địa chỉ: Đường T, phường A, Quận B, Thành phố H.

*Bị đơn:* Bà Hà Thị Cẩm T, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh D.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **06 tháng 9 năm 2019**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **06 tháng 9** năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn Anh P và bà Hà Thị Cẩm T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Anh P và bà Hà Thị Cẩm T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 119/2013, quyền số 01/2013 do UBND phường A, Quận B, Thành phố H cấp cho ông Trần Văn Anh P và bà Hà Thị Cẩm T ngày 10/12/2013 không còn giá trị pháp lý).

Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Giao hai con chung tên Trần Hà Kỳ A, sinh ngày 25/8/2012 và Trần Hà Phúc T, sinh ngày 23/4/2014 cho bà Hà Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Trần Văn Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Hà Kỳ A với số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn)

đồng/tháng và cấp dưỡng nuôi con chung Trần Hà Phúc T với số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Ông Trần Văn Anh P và bà Hà Thị Cẩm T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung. Không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con nếu có hành vi nêu trên. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Văn Anh P tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình và số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030676 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu: HSVA, VP.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Ngô Thị Mỹ Trúc**